

Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ

HN, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp 1, xã 2, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Bảo T1, sinh năm 1994. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn T1 tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Huỳnh Bảo T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T và anh Huỳnh Bảo T1 thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Chị Phạm Thị Thu T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Phạm Thanh P, sinh ngày 04/02/2021. Anh Huỳnh Bảo T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng nửa tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung Huỳnh Phạm Thanh P đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh T1 chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, chị T tự nguyện chịu thay cho anh T1. Tổng cộng chị T chịu án phí là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004117 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thì Trang